

DANH SÁCH PHÒNG THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Đợt thi 02, năm 2025

Phòng thi:P704			Ngày thi:12/04/2025						
			Ca thi: Ca 1 Thời gian thi: 7h00 - 8h30						
STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành		
1	t0225001	036203013484	Mai Tuấn An	26/06/2003	Nam				
2	t0225002	001304007878	Nguyễn Hà Thảo An	24/11/2004	Nữ				
3	t0225003	001203013864	Trần Hoàng An	05/07/2003	Nam				
4	t0225004	022203004807	Vũ Xuân An	18/02/2003	Nam				
5	t0225005	001303026265	Chu Hồng Anh	01/05/2003	Nữ				
6	t0225006	025303000211	Đặng Lê Châu Anh	28/10/2003	Nữ				
7	t0225007	001203013115	Đặng Quốc Anh	17/12/2003	Nam				
8	t0225008	026303007540	Đặng Quỳnh Anh	14/11/2003	Nữ				
9	t0225009	015303000028	Đào Ngọc Anh	16/03/2003	Nữ				
10	t0225010	022303006162	Đào Phương Anh	18-02-2003	Nữ				
11	t0225011	001302005610	Đỗ Phương Anh	15/11/2002	Nữ				
12	t0225012	026203005078	Đỗ Quang Anh	19/01/2003	Nam				
13	t0225013	033303000994	Đỗ Vũ Phương Anh	19/04/2003	Nam				
14	t0225014	026203003397	Dương Hoàng Anh	21/01/2003	Nam				
15	t0225015	001303025211	Hoàng Ngọc Anh	28/02/2003	Nữ				
16	t0225016	001304011909	Hoàng Trần Hải Anh	04/01/2004	Nữ				
17	t0225017	024302006849	Lê Quỳnh Anh	15/01/2002	Nữ				
18	t0225018	001303009764	Lê Thị Mai Anh	04/12/2003	Nữ				
19	t0225019	001304010864	Lê Thị Minh Anh	21/12/2004	Nữ				
20	t0225020	011302005456	Lường Thị Minh Anh	14/03/2002	Nam				

Tổng số:.....bài

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH PHÒNG THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
Đợt thi 02 năm 2025

Phòng thi:P704			Ngày thi: 12/04/2025							
			Ca thi: Ca 2 Thời gian thi: 8h40' - 10h10'							
STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú	
						Lý thuyết	Thực hành			
1	t0225041	001202001132	Phùng Duy Anh	13/05/2002	Nam					
2	t0225042	022202001774	Tô Tiến Anh	04/05/2002	Nam					
3	t0225043	022304004287	Trần Đặng Lam Anh	30/11/2004	Nữ					
4	t0225044	001303025323	Trần Huyền Anh	04/11/2003	Nữ					
5	t0225045	022301001632	Trần Phương Anh	05/02/2001	Nữ					
6	t0225046	044303006397	Trần Vân Anh	10/03/2003	Nữ					
7	t0225047	001303027113	Trịnh Phương Anh	27/11/2003	Nữ					
8	t0225048	008303001082	Vũ Thị Vân Anh	01/12/2003	Nữ					
9	t0225049	031303008393	Dương Thị Hồng Ánh	01/06/2003	Nữ					
10	t0225050	040303004521	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	24/05/2003	Nữ					
11	t0225051	001303008468	Nguyễn Thu Ánh	19/05/2003	Nữ					
12	t0225052	036303011807	Phạm Thị Ngọc Ánh	03-03-2003	Nữ					
13	t0225053	015302007472	Phùng Hồng Ánh	01/01/2002	Nữ					
14	t0225054	037303000228	Trần Thị Ngọc Ánh	19/01/2003	Nữ					
15	t0225055	001304009001	Vũ Quỳnh Ánh	03/06/2004	Nữ					
16	t0225056	014201000038	Nguyễn Xuân Bách	08/01/2001	Nam					
17	t0225057	040203002297	Nguyễn Đăng Bảo	27/07/2003	Nam					
18	t0225058	001099040344	Nguyễn Gia Bảo	02/11/1999	Nam					
19	t0225059	025303005210	Lê Thị Ngọc Bích	18/09/2003	Nữ					
20	t0225060	001202006191	Đặng Quốc Bình	02/08/2002	Nam					

Tổng số:.....bài

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH PHÒNG THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Đợt thi 02 năm 2025

Phòng thi:P704			Ngày thi: 12/04/2025						
			Ca thi: Ca 3 Thời gian thi: 10h20' - 11h50'						
STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành		
1	t0225081	001203023018	Bùi Đức Đạt	03/06/2003	Nam				
2	t0225082	001203008072	Nguyễn Tiến Đạt	13/09/2003	Nam				
3	t0225083	038203005181	Nguyễn Tiến Đạt	01-02-2003	Nam				
4	t0225084	038203023323	Trần Tuấn Đạt	18/08/2003	Nam				
5	t0225085	001203026699	Vũ Mạnh Đạt	29/10/2003	Nam				
6	t0225086	034203000293	Trương Công Định	05/10/2003	Nam				
7	t0225087	052203012441	Phạm Thế Đoàn	01/06/2003	Nam				
8	t0225088	033204007260	Nguyễn Hữu Đông	25/01/2004	Nam				
9	t0225089	001203016133	Đinh Mạnh Đức	11/11/2003	Nam				
10	t0225090	001203012728	Lê Văn Đức	21/05/2003	Nam				
11	t0225091	001203044881	Nguyễn Đình Đức	10/10/2003	Nam				
12	t0225092	026303001096	Chu Thuỳ Dung	06/07/2003	Nữ				
13	t0225093	012303004605	Hoàng Mì Dung	11/02/2003	Nữ				
14	t0225094	038203005778	Hòa Ngọc Dũng	19/11/2003	Nam				
15	t0225095	027203001335	Nguyễn Đức Dũng	27/02/2003	Nam				
16	t0225096	038203018771	Văn Tiến Dũng	30/03/2003	Nam				
17	t0225097	022303006645	Hoàng Tùng Dương	15/08/2003	Nữ				
18	t0225098	014303001044	Lê Thị Thuỳ Dương	17/02/2003	Nữ				
19	t0225099	001303005448	Lương Thu Dương	07/09/2003	Nữ				
20	t0225100	001203022467	Nguyễn Đăng Tùng Dương	13/05/2003	Nam				

Tổng số:.....bài

Giám thị 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH PHÒNG THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Đợt thi 02 năm 2025

Phòng thi:P704			Ngày thi: 12/04/2025							
			Ca thi: Ca 4 Thời gian thi: 13h30' - 15h00'							
STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú	
						Lý thuyết	Thực hành			
1	t0225121	020303001374	Nguyễn Minh Hạnh	11/12/2003	Nữ					
2	t0225122	001303008887	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	07/10/2003	Nữ					
3	t0225123	034303001242	Nguyễn Thị Hiên	06/08/2003	Nữ					
4	t0225124	033303004736	Phạm Thu Hiền	04/08/2003	Nữ					
5	t0225125	001203018146	Nguyễn Văn Thành Hiệp	17/09/2003	Nam					
6	t0225126	036203005995	Nguyễn Minh Hiếu	06/12/2003	Nam					
7	t0225127	033098004935	Nguyễn Ngọc Minh Hiếu	06/09/1998	Nam					
8	t0225128	001203009262	Nguyễn Tuấn Hiếu	07/02/2003	Nam					
9	t0225129	001303007983	Nguyễn Như Hoa	13/06/2003	Nữ					
10	t0225130	031303010986	Nguyễn Thị Hoa	18/01/2003	Nữ					
11	t0225131	001303029024	Nguyễn Thị Thanh Hoa	26/10/2003	Nữ					
12	t0225132	056303002975	Trương Thị Mỹ Hoa	07/06/2003	Nữ					
13	t0225133	011303001388	Cà Thị Thu Hoài	20/01/2003	Nữ					
14	t0225134	012303000576	Đoàn Thu Hoài	14/03/2003	Nữ					
15	t0225135	036303003407	Lê Thị Ánh Hoài	29/10/2003	Nữ					
16	t0225136	001202037087	Nguyễn Đình Hoàng	23/10/2002	Nam					
17	t0225137	012203001944	Trần Quốc Hoàng	21/03/2003	Nam					
18	t0225138	022203005534	Vũ Việt Hoàng	12/12/2003	Nam					
19	t0225139	014303000432	Lò Thị Hồng	10/09/2003	Nữ					
20	t0225140	040303026029	Lô Thị Hồng	23/08/2003	Nữ					

Tổng số:.....bài

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH PHÒNG THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Đợt thi 02 năm 2025

Ngày thi: 12/04/2025

Phòng thi:P704

Ca thi: Ca 5 Thời gian thi: 15h10' - 16h40'

STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành		
1	t0225161	001303017718	Trần Thu Huyền	02/05/2003	Nữ				
2	t0225162	024303015402	Vũ Thị Thu Huyền	24/06/2003	Nữ				
3	t0225163	002203003106	Lý Tiến Huỳnh	21/08/2003	Nam				
4	t0225164	001203048140	Tạ Tuấn Kha	25/09/2003	Nam				
5	t0225165	034303003945	Mai Thị Phương Khanh	03/10/2003	Nữ				
6	t0225166	001203003565	Nguyễn Anh Khoa	23/02/2003	Nam				
7	t0225167	031203008274	Trần Trung Kiên	27/12/2003	Nam				
8	t0225168	001203023668	Phí Tuấn Kiệt	09/10/2003	Nam				
9	t0225169	019203004159	Hoàng Xuân Lâm	28/02/2003	Nam				
10	t0225170	022203002494	Trịnh Hoàng Lâm	09/01/2003	Nam				
11	t0225171	024304005979	Giáp Thị Lan	16/05/2004	Nữ				
12	t0225172	001303026145	Hoàng Lan	09/10/2003	Nữ				
13	t0225173	001303026286	Hoàng Cao Ngọc Lan	20/11/2003	Nữ				
14	t0225174	006303002845	Nguyễn Thị Ngọc Lan	02/05/2003	Nữ				
15	t0225175	001303015995	Phùng Ngọc Lan	06/12/2003	Nữ				
16	t0225176	001204022587	Hoàng Khánh Lân	24/03/2004	Nam				
17	t0225177	034303000060	Đặng Thị Tú Linh	23/01/2003	Nữ				
18	t0225178	001302012078	Đỗ Khánh Linh	07/10/2002	Nữ				
19	t0225179	001303017084	Đỗ Thuỳ Linh	23/10/2003	Nữ				
20	t0225180	001303027323	Lê Thùy Linh	23/07/2003	Nữ				

Tổng số:.....bài

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH PHÒNG THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Đợt thi 02 năm 2025

Phòng thi:P704			Ngày thi: 13/04/2025						
			Ca thi: Ca 6 Thời gian thi: 7h00' - 8h30'						
STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành		
1	t0225201	001203026184	Nguyễn Trọng Bảo Long	24/10/2003	Nam				
2	t0225202	036303005846	Vũ Thị Cẩm Ly	07/07/2003	Nữ				
3	t0225203	045203000207	Dương Công Lý	12/11/2003	Nam				
4	t0225204	001303013999	Đặng Quỳnh Mai	20/08/2003	Nữ				
5	t0225205	027302002731	Đặng Tuyết Mai	07/01/2002	Nữ				
6	t0225206	001302003752	Đỗ Quỳnh Mai	17/07/2002	Nữ				
7	t0225207	014301010129	Mùa Thị Mai	10/02/2001	Nữ				
8	t0225208	019302007640	Trần Thị Mai	10/9/2002	Nữ				
9	t0225209	027303006885	Trần Vũ Tuyết Mai	05/02/2003	Nữ				
10	t0225210	012303000788	Chảo Thị Mây	07/01/2003	Nữ				
11	t0225211	037203010732	Đinh Thành Minh	04/08/2003	Nam				
12	t0225212	010203003955	Hoàng Công Minh	01/01/2003	Nam				
13	t0225213	034202008917	Ngô Quốc Minh	01-4-2002	Nam				
14	t0225214	001203044743	Nguyễn Quang Minh	16/10/2003	Nam				
15	t0225215	001203015766	Phạm Văn Minh	07/10/2003	Nam				
16	t0225216	001303008156	Đỗ Trà My	12/11/2003	Nữ				
17	t0225217	004302000050	Hoàng Vũ Trà My	15/03/2002	Nữ				
18	t0225218	022303005271	Nguyễn Thảo My	23/12/2003	Nữ				
19	t0225219	001303033786	Nguyễn Thị Trà My	07/2/2003	Nữ				
20	t0225220	001203024093	Hà Đức Nam	13/09/2003	Nam				

Tổng số:.....bài

Giám thị 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phòng thi:P704			Ngày thi: 13/04/2025							
			Ca thi: Ca 7 Thời gian thi: 8h40' - 10h10'							
STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú	
						Lý thuyết	Thực hành			
1	t0225241	001303033627	Kiều Thị Ánh Nguyệt	15/07/2003	Nữ					
2	t0225242	001303029508	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	11/03/2003	Nữ					
3	t0225243	001303003188	Phạm Tuyết Nhi	23/04/2003	Nữ					
4	t0225244	017304000431	Bùi Thị Bích Như	14/01/2004	Nữ					
5	t0225245	001303023615	Bùi Hồng Nhung	26/12/2003	Nữ					
6	t0225246	024303003254	Lê Thị Hồng Nhung	08/11/2003	Nữ					
7	t0225247	001303021345	Lê Thị Hồng Nhung	27/10/2003	Nữ					
8	t0225248	010303000696	Nguyễn Hồng Nhung	02/08/2003	Nữ					
9	t0225249	044303001008	Nguyễn Thị Hồng Nhung	02/01/2003	Nữ					
10	t0225250	033303004148	Tô Phúc Thu Ninh	13/06/2003	Nữ					
11	t0225251	030302010050	Phạm Thị Nữ	26/11/2002	Nữ					
12	t0225252	030203000246	Trần Khắc Phát	18/01/2003	Nam					
13	t0225253	001204004690	Đặng Vương Tuấn Phi	08/08/2004	Nam					
14	t0225254	001203051905	Bùi Duy Phong	15/10/2003	Nam					
15	t0225255	001203000296	Nguyễn Thanh Phong	03/03/2003	Nam					
16	t0225256	066203002266	Trần Đại Phong	01/05/2003	Nam					
17	t0225257	015204007155	Hàng A Phong	16/02/2004	Nam					
18	t0225258	001303020980	Bùi Thanh Phương	31/12/2003	Nữ					
19	t0225259	001302024801	Đinh Hoài Phương	09/01/2002	Nữ					
20	t0225260	001303036839	Lê Phạm Minh Phương	22/08/2003	Nữ					

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH PHÒNG THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
Đợt thi 02 năm 2025

Phòng thi:P704			Ngày thi: 13/04/2025						
			Ca thi: Ca 8 Thời gian thi: 10h20' - 11h50'						
STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành		
1	t0225281	024303007871	Trương Như Quỳnh	12/05/2003	Nữ				
2	t0225282	017203007753	Khà Ngọc Sơn	06/10/2003	Nam				
3	t0225283	026204000200	Nguyễn Hồng Sơn	04/09/2004	Nam				
4	t0225284	001201010807	Nguyễn Trường Sơn	10/10/2001	Nam				
5	t0225285	035203004350	Nguyễn Văn Sơn	24/02/2003	Nam				
6	t0225286	001303007343	Hoàng Mỹ Tâm	30/10/2003	Nữ				
7	t0225287	001303032646	Ngô Thị Tâm	15/12/2003	Nữ				
8	t0225288	025303000889	Nguyễn Minh Tâm	19/03/2003	Nữ				
9	t0225289	037201002187	Nguyễn Ngọc Thạch	16/11/2001	Nam				
10	t0225290	037203004124	Nguyễn Đức Thái	04/08/2003	Nam				
11	t0225291	031203006240	Nguyễn Văn Thái	20/10/2003	Nam				
12	t0225292	001201005434	Nguyễn Minh Thắng	21/05/2001	Nam				
13	t0225293	001303036654	Đỗ Nguyễn Huyền Thanh	16/06/2003	Nữ				
14	t0225294	001303043787	Lý Kim Thanh	01/10/2003	Nữ				
15	t0225295	001303024492	Thịnh Thanh Thanh	12/09/2003	Nữ				
16	t0225296	015204001522	Hồ A Thành	13/02/2004	Nam				
17	t0225297	001203026760	Nguyễn Tiến Thành	18/07/2003	Nam				
18	t0225298	019203010444	Phạm Huy Thành	18/02/2003	Nam				
19	t0225299	001303013672	Bùi Phương Thảo	13/10/2003	Nữ				
20	t0225300	001304017343	Đào Thị Thu Thảo	20/11/2004	Nữ				

Tổng số:.....bài

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH PHÒNG THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Đợt thi 02 năm 2025

Phòng thi:P704			Ngày thi: 13/04/2025						
			Ca thi: Ca 9 Thời gian thi: 13h30' - 15h00'						
STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành		
1	t0225321	008303000319	Nguyễn Anh Thư	21/09/2003	Nữ				
2	t0225322	001303008396	Nguyễn Thị Minh Thư	24/09/2003	Nữ				
3	t0225323	001303012164	Phùng Minh Thư	01/12/2003	Nữ				
4	t0225324	017303001409	Nguyễn Huyền Thương	25/05/2003	Nữ				
5	t0225325	040303006992	Trần Thị Hoài Thương	13/03/2003	Nữ				
6	t0225326	001302003002	Nguyễn Thanh Thủy	05/05/2002	Nữ				
7	t0225327	001301010573	Chu Thị Diễm Thùy	21/09/2001	Nữ				
8	t0225328	004303000703	Mông Thị Như Thùy	04/01/2003	Nữ				
9	t0225329	020301003327	Nguyễn Thị Thùy	17/02/2001	Nữ				
10	t0225330	001303047760	Lê Thị Thu Thủy	17/04/2003	Nữ				
11	t0225331	001303015221	Đặng Ngọc Thuỷ Tiên	10/03/2003	Nữ				
12	t0225332	011203003581	Lò Văn Tiến	22/03/2003	Nam				
13	t0225333	001303038301	Đào Thị Thu Trà	22/08/2003	Nữ				
14	t0225334	001303003931	Ngô Ngọc Trà	31/01/2003	Nữ				
15	t0225335	027303005881	Nguyễn Thanh Trà	19/02/2003	Nữ				
16	t0225336	027302008981	Nguyễn Thị Thu Trà	05/11/2002	Nữ				
17	t0225337	001303003932	Vũ Hương Trà	18/08/2003	Nữ				
18	t0225338	001303023384	Nguyễn Ngọc Trâm	28/10/2003	Nữ				
19	t0225339	035304003609	Trần Bích Trâm	01/11/2004	Nữ				
20	t0225340	022303000463	Đại Quỳnh Trang	15/11/2003	Nữ				

Tổng số:.....bài

Giám thị 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH PHÒNG THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Đợt thi 02 năm 2025

Phòng thi:P704			Ngày thi: 13/04/2025						
			Ca thi: Ca 10 Thời gian thi: 15h10' - 16h40'						
STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành		
1	t0225361	040303005975	Nguyễn Thị Bảo Trinh	11/07/2003	Nữ				
2	t0225362	001303028946	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	09/05/2003	Nữ				
3	t0225363	001303033325	Phạm Thị Thanh Trúc	23/08/2003	Nam				
4	t0225364	001303048815	Vũ Thanh Trúc Trúc	22/12/2003	Nữ				
5	t0225365	011203000855	Nguyễn Bảo Trung	29/01/2003	Nam				
6	t0225366	040203022622	Lê Văn Trường	10/11/2003	Nam				
7	t0225367	001202031025	Nguyễn Minh Tú	24/04/2002	Nam				
8	t0225368	001303036597	Vũ Thanh Tú	25/02/2003	Nữ				
9	t0225369	017203001600	Hà Mạnh Tuấn	08/11/2003	Nam				
10	t0225370	036203001767	Nguyễn Anh Tuấn	18/01/2003	Nam				
11	t0225371	014203002569	Lò Văn Truong	10/12/2003	Nam				
12	t0225372	024303009346	Dương Thị Tuyết	01/10/2003	Nữ				
13	t0225373	001303019299	Nguyễn Thị Tuyết	21/10/2003	Nữ				
14	t0225374	001303044497	Trịnh Ánh Tuyết	17/11/2003	Nữ				
15	t0225375	001303002497	Đào Thanh Uyên	13/02/2003	Nữ				
16	t0225376	001303036975	Lê Nguyễn Tô Uyên	27/11/2003	Nữ				
17	t0225377	001303016407	Đinh Hồng Vân	16/12/2003	Nữ				
18	t0225378	022304002161	Hoàng Thảo Vân	14/01/2004	Nữ				
19	t0225379	038303016525	Lê Thảo Vân	29/09/2003	Nữ				
20	t0225380	012303000415	Lường Thị Vân	03/04/2003	Nữ				

Tổng số:.....bài

Giám thị 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH PHÒNG THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Đợt thi 02 năm 2025

Phòng thi:P706			Ngày thi: 12/04/2025						
			Ca thi: Ca 1 Thời gian thi: 7h00' - 8h30'						
STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành		
1	t0225021	001303001730	Ngô Phương Anh	02/04/2003	Nữ				
2	t0225022	001304037923	Nguyễn Đăng Phương Anh	28/11/2004	Nữ				
3	t0225023	001303009994	Nguyễn Hải Anh	03/9/2003	Nữ				
4	t0225024	034203000287	Nguyễn Hoàng Tiến Anh	19/10/2003	Nam				
5	t0225025	001203003305	Nguyễn Khắc Việt Anh	20/01/2003	Nam				
6	t0225026	001303020287	Nguyễn Kim Anh	08/08/2003	Nữ				
7	t0225027	001303028522	Nguyễn Mỹ Anh	30/12/2003	Nữ				
8	t0225028	022304007115	Nguyễn Ngọc Anh	16/04/2004	Nữ				
9	t0225029	001303003960	Nguyễn Ngọc Anh	20/08/2003	Nữ				
10	t0225030	001303002436	Nguyễn Phương Anh	08/05/2003	Nữ				
11	t0225031	001303002507	Nguyễn Phương Anh	29/04/2003	Nữ				
12	t0225032	034303012874	Nguyễn Quế Anh	24/12/2003	Nữ				
13	t0225033	001303029274	Nguyễn Thị Lan Anh	30/04/2003	Nữ				
14	t0225034	030303004804	Nguyễn Thị Ngọc Anh	07/11/2003	Nữ				
15	t0225035	033303007759	Nguyễn Thị Phương Anh	21/10/2003	Nữ				
16	t0225036	001303023871	Nguyễn Xuân Anh	12/08/2003	Nữ				
17	t0225037	002303004087	Phạm Hải Anh	12/08/2003	Nữ				
18	t0225038	001303020593	Phạm Hiền Anh	31/01/2003	Nữ				
19	t0225039	001303022923	Phạm Phương Anh	04/10/2003	Nữ				
20	t0225040	040302005803	Phan Thị Lan Anh	18/04/2002	Nữ				

Tổng số:.....bài

Giám thị 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH PHÒNG THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
Đợt thi 02 năm 2025

Phòng thi:P706			Ngày thi: 12/04/2025							
			Ca thi: Ca 2 Thời gian thi: 8h40' - 10h10'							
STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành		
1	t0225061	027303001909	Tạ Thị Hồng	Bình	20-06-2003	Nữ				
2	t0225062	014203001912	Trần Ngọc	Bình	05/2/2003	Nam				
3	t0225063	019203006510	Lương Tiến	Cầm	23/10/2003	Nam				
4	t0225064	001304006349	Hoàng Minh	Châu	18/11/2004	Nữ				
5	t0225065	012303000557	Bùi Mai	Chi	04/03/2003	Nữ				
6	t0225066	022303007926	Hoàng Thị Yến	Chi	20/11/2003	Nữ				
7	t0225067	004301001966	Mã Hoàng Anh	Chi	04/08/2001	Nữ				
8	t0225068	001301001709	Nguyễn Lan	Chi	20/06/2001	Nữ				
9	t0225069	001303031231	Nguyễn Lan	Chi	27/07/2003	Nữ				
10	t0225070	001303022805	Nguyễn Ngọc Linh	Chi	19/10/2003	Nữ				
11	t0225071	001303021891	Trịnh Phương	Chi	17/11/2003	Nữ				
12	t0225072	001302021891	Trịnh Phương	Chi	17/11/2003	Nữ				
13	t0225073	020303003638	Vũ Yến	Chi	21/08/2003	Nữ				
14	t0225074	011203000539	Chang A	Chùa	17/10/2003	Nam				
15	t0225075	033203005221	Phan Văn	Công	04/04/2003	Nam				
16	t0225076	024201013177	Nguyễn Đức	Cương	17/07/2001	Nam				
17	t0225077	001203005811	Dương Quốc	Cường	03/05/2003	Nam				
18	t0225078	001203009671	Nguyễn Minh	Cường	13/08/2003	Nam				
19	t0225079	001203016628	Nguyễn Hải	Đăng	11/07/2003	Nam				
20	t0225080	010302004022	Lý Anh	Đào	11/11/2002	Nữ				

Tổng số:.....bài

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2025

DANH SÁCH PHÒNG THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
Đợt thi 02 năm 2025

Phòng thi:P706			Ngày thi: 12/04/2025						
			Ca thi: Ca 3 Thời gian thi: 10h20' - 11h50'						
STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành		
1	t0225101	001203046651	Nguyễn Hoàng Dương	27/01/2003	Nam				
2	t0225102	019203006402	Nguyễn Khắc Dương	01/09/2003	Nam				
3	t0225103	001203041730	Phí Mạnh Duy	23/11/2003	Nam				
4	t0225104	025202010294	Trần Công Minh Duy	12/11/2002	Nam				
5	t0225105	001204045325	Trần Đức Duy	08/02/2004	Nam				
6	t0225106	026303001312	Nguyễn Thị Duyên	02/02/2003	Nam				
7	t0225107	038303024843	Nguyễn Thị Hương Giang	08/10/2003	Nữ				
8	t0225108	036303004784	Trần Quỳnh Giang	09/06/2003	Nữ				
9	t0225109	001303008751	Vũ Hương Giang	19/04/2003	Nữ				
10	t0225110	014303001095	Đỗ Ngọc Hà	10/03/2003	Nữ				
11	t0225111	001304035290	Lê Thu Hà	14/01/2004	Nữ				
12	t0225112	001303020727	Nguyễn Mai Thu Hà	30/09/2003	Nữ				
13	t0225113	026303000302	Phạm Thu Hà	23/09/2003	Nữ				
14	t0225114	001303011939	Giang Thị Xuân Hạ	06/11/2003	Nữ				
15	t0225115	027203004338	Nguyễn Văn Hải	11/12/2003	Nam				
16	t0225116	001303021682	Hoàng Lê Mỹ Hân	18/09/2003	Nữ				
17	t0225117	038303003979	Đỗ Thị Thu Hằng	02/12/2003	Nữ				
18	t0225118	001303003723	Lê Lưu Minh Hằng	03/08/2003	Nữ				
19	t0225119	001303009380	Nguyễn Thanh Hằng	12/12/2003	Nữ				
20	t0225120	034302000110	Phạm Diệu Hằng	13/03/2002	Nữ				

Tổng số:.....bài

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH PHÒNG THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Đợt thi 02 năm 2025

Phòng thi:P706			Ngày thi: 12/04/2025						
			Ca thi: Ca 4 Thời gian thi: 13h30' - 15h00'						
STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành		
1	t0225141	038303003255	Nguyễn Thị Hồng	24/09/2003	Nữ				
2	t0225142	017203007855	Lê Trần Hùng	22/10/2003	Nam				
3	t0225143	025204011716	Vũ Mạnh Hùng	19/08/2004	Nam				
4	t0225144	001203020665	Vũ Xuân Hùng	20/05/2003	Nam				
5	t0225145	008203000101	La Duy Hưng	07/11/2003	Nam				
6	t0225146	020203005374	Nông Văn Hưng	08/08/2003	Nam				
7	t0225147	040203000142	Phan Duy Hưng	02/07/2003	Nam				
8	t0225148	001304036303	Vũ Thị Thu Hương	12/10/2004	Nữ				
9	t0225149	045303004909	Hồ Thị Hương	20/09/2003	Nữ				
10	t0225150	034303001931	Trần Thu Hương	04/02/2003	Nữ				
11	t0225151	034303011799	Vũ Hoài Hương	12/06/2003	Nữ				
12	t0225152	024204011016	Lê Quang Huy	24/03/2004	Nam				
13	t0225153	033203002492	Trần Đức Huy	07/08/2003	Nam				
14	t0225154	022303006335	Bùi Thị Thu Huyền	22/09/2003	Nữ				
15	t0225155	008303000110	Lê Mỹ Huyền	29/04/2003	Nữ				
16	t0225156	004303001106	Lưu Tố Huyền	31/10/2003	Nữ				
17	t0225157	001303004041	Mai Thu Huyền	18/06/2003	Nữ				
18	t0225158	001303000607	Nguyễn Thanh Huyền	04/04/2003	Nữ				
19	t0225159	001303014325	Phạm Ngọc Huyền	18/09/2003	Nữ				
20	t0225160	001303015142	Phạm Thu Huyền	25/06/2003	Nữ				

Tổng số:.....bài

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH PHÒNG THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Đợt thi 02 năm 2025

Phòng thi:P706			Ngày thi: 12/04/2025							
			Ca thi: Ca 5 Thời gian thi: 15h10' - 16h40'							
STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành		
1	t0225181	012302005977	Lò Thị	Linh	11/10/2002	Nữ				
2	t0225182	019302005507	Lưu Diễm	Linh	12/10/2002	Nữ				
3	t0225183	015202003439	Lý Bảo	Linh	13/04/2002	Nam				
4	t0225184	001304004575	Nguyễn Diệu	Linh	05/08/2004	Nữ				
5	t0225185	001303039171	Nguyễn Diệu	Linh	05/01/2003	Nữ				
6	t0225186	037303005334	Nguyễn Thị Hoài	Linh	28/05/2003	Nữ				
7	t0225187	038303018566	Nguyễn Thuỳ	Linh	15/11/2003	Nữ				
8	t0225188	014303000077	Nguyễn Thùy	Linh	28/05/2003	Nữ				
9	t0225189	025304003058	Phạm Bùi Khánh	Linh	14/02/2004	Nữ				
10	t0225190	001303026790	Phạm Thảo	Linh	30/12/2003	Nữ				
11	t0225191	001303019812	Trần Khánh	Linh	16/12/2003	Nữ				
12	t0225192	001303027442	Trần Phương	Linh	16/10/2003	Nữ				
13	t0225193	040303006260	Trần Thị	Linh	03/05/2003	Nữ				
14	t0225194	037303005215	Trần Thị Thuỳ	Linh	26/12/2003	Nữ				
15	t0225195	035303005156	Trịnh Hà	Linh	08/06/2003	Nữ				
16	t0225196	038303001737	Trịnh Mai	Linh	22/05/2003	Nữ				
17	t0225197	040304015576	Vi Thị Thuỳ	Linh	29/12/2004	Nữ				
18	t0225198	025203010204	Giang Thành	Long	29/09/2003	Nam				
19	t0225199	001203001201	Nguyễn Lê Hải	Long	27/01/2003	Nam				
20	t0225200	014203001047	Nguyễn Thành	Long	11/12/2003	Nam				

Tổng số:.....bài

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH PHÒNG THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Đợt thi 02 năm 2025

Phòng thi:P706			Ngày thi: 13/04/2025						
			Ca thi: Ca 6 Thời gian thi: 7h00' - 8h30'						
STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành		
1	t0225221	012203000003	Trần Hải Nam	28/04/2003	Nam				
2	t0225222	037094000062	Trịnh Hoàng Nam	23/05/1994	Nam				
3	t0225223	001203003902	Vũ Hoàng Nam	04/09/2003	Nam				
4	t0225224	066303004930	Nguyễn Thị Hằng Nga	09/07/2003	Nữ				
5	t0225225	001303019530	Nguyễn Thị Phương Nga	04/01/2003	Nữ				
6	t0225226	001303002813	Hồ Tú Ngân	04/05/2003	Nữ				
7	t0225227	010302006501	Hoàng Dạ Ngân	03/4/2002	Nữ				
8	t0225228	038303003156	Ngô Thị Ngân	22/12/2003	Nữ				
9	t0225229	001303001261	Nguyễn Kim Ngân	20/01/2003	Nữ				
10	t0225230	001302014716	Nguyễn Kim Ngân	08/09/2002	Nữ				
11	t0225231	015303001623	Dẫn Bích Ngọc	01/01/2003	Nữ				
12	t0225232	037203003583	Dương Như Ngọc	26/11/2003	Nam				
13	t0225233	038302015947	Hoàng Bảo Ngọc	07/01/2002	Nữ				
14	t0225234	036303011140	Lương Thị Thuý Ngọc	17/06/2003	Nữ				
15	t0225235	040303004077	Nguyễn Bích Ngọc	12/12/2003	Nữ				
16	t0225236	008303001601	Nguyễn Minh Ngọc	22/09/2003	Nữ				
17	t0225237	034303005580	Nguyễn Quý Hải Ngọc	18/10/2003	Nữ				
18	t0225238	001304050732	Phạm Minh Ngọc	23/01/2004	Nữ				
19	t0225239	008303000099	Trần Hồng Ngọc	14/09/2003	Nữ				
20	t0225240	079094014737	Phạm Công Nguyên	02/03/1994	Nam				

Tổng số:.....bài

Giám thị 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH PHÒNG THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Đợt thi 02 năm 2025

Phòng thi:P706			Ngày thi: 13/04/2025						
			Ca thi: Ca 7 Thời gian thi: 8h40' - 10h10'						
STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành		
1	t0225261	001303024733	Lê Thu Phương	14/09/2003	Nữ				
2	t0225262	024300011657	Lương Thu Phương	26/05/2000	Nữ				
3	t0225263	030303010587	Nguyễn Hồng Phương	20/01/2003	Nữ				
4	t0225264	014303002002	Nguyễn Minh Phương	23/05/2003	Nữ				
5	t0225265	034303006443	Nguyễn Thị Thanh Phương	01/03/2003	Nữ				
6	t0225266	001303008470	Nguyễn Thu Phương	26/02/2003	Nữ				
7	t0225267	001303004801	Phan Thu Phương	09/08/2003	Nữ				
8	t0225268	035303000478	Tạ Thị Phương	01/03/2003	Nữ				
9	t0225269	015303007588	Vũ Đan Phương	26/11/2003	Nữ				
10	t0225270	012303000902	Lù Kí Pư	20/05/2003	Nữ				
11	t0225271	001203013558	Trịnh Minh Quân	10/01/2003	Nam				
12	t0225272	001203029494	Vũ Hồng Quân	05/11/2003	Nam				
13	t0225273	022203003412	Bùi Đình Quang	08/1/2003	Nam				
14	t0225274	001303018386	Nguyễn Thị Như Quý	09/05/2003	Nữ				
15	t0225275	051203001857	Võ Hoàng Quý	27/07/2003	Nam				
16	t0225276	037303004393	Nguyễn Ngọc Quyên	12/06/2003	Nữ				
17	t0225277	001204031479	Nguyễn Đắc Quyền	18/09/2004	Nam				
18	t0225278	017303005452	Bùi Diệu Quỳnh	04/11/2003	Nữ				
19	t0225279	038301014678	Trần Thị Quỳnh	05/03/2001	Nữ				
20	t0225280	001303003266	Trình Ngô Như Quỳnh	03/05/2003	Nữ				

Tổng số:.....bài

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2025

DANH SÁCH PHÒNG THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
Đợt thi 02 năm 2025

Phòng thi:P706			Ngày thi: 13/04/2025							
			Ca thi: Ca 8 Thời gian thi: 10h20' - 11h50'							
STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú	
						Lý thuyết	Thực hành			
1	t0225301	008303000072	Đinh Thị Bích Thảo	03/04/2003	Nữ					
2	t0225302	002304000883	Đỗ Thanh Thảo	08/06/2004	Nữ					
3	t0225303	001302004906	Dương Thị Thanh Thảo	31/07/2002	Nữ					
4	t0225304	001303044284	Lê Thu Thảo	08/06/2003	Nữ					
5	t0225305	012304003824	Lò Thị Thảo	02/05/2004	Nữ					
6	t0225306	037303001526	Lưu Thị Phương Thảo	19/04/2003	Nữ					
7	t0225307	022303004910	Nguyễn Phương Thảo	16/05/2003	Nữ					
8	t0225308	062303001581	Nguyễn Y Thanh Thảo	09/04/2003	Nữ					
9	t0225309	001303032260	Phạm Thị Phương Thảo	03/07/2003	Nữ					
10	t0225310	001303015084	Vũ Thị Bích Thảo	06/11/2003	Nữ					
11	t0225311	022203006604	Lê Hưng Thịnh	24/12/2003	Nam					
12	t0225312	017303001465	Bùi Thị Thoa	07/5/2003	Nữ					
13	t0225313	015302000372	Nhạc Thị Thoáng	08/02/2002	Nữ					
14	t0225314	031303002245	Nguyễn Hoài Thu	30/07/2003	Nữ					
15	t0225315	001303012586	Nguyễn Thị Xuân Thu	23/02/2003	Nữ					
16	t0225316	036304018131	Phạm Thị Thu	26/02/2004	Nữ					
17	t0225317	001303009193	Vi Hằng Thu	06/09/2003	Nữ					
18	t0225318	001302023349	Chu Anh Thư	11/09/2002	Nam					
19	t0225319	077302001931	Lê Thị Minh Thư	21/11/2002	Nữ					
20	t0225320	001303010331	Nguyễn Anh Thư	26/03/2003	Nữ					

Tổng số:.....bài

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH PHÒNG THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Đợt thi 02 năm 2025

Phòng thi:P706			Ngày thi: 13/04/2025							
			Ca thi: Ca 9 Thời gian thi: 13h30' - 15h00'							
STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú	
						Lý thuyết	Thực hành			
1	t0225341	037303001094	Đỗ Thị Hà Trang	21/04/2003	Nữ					
2	t0225342	001303014825	Hoàng Linh Trang	21/06/2003	Nữ					
3	t0225343	038302006302	Hoàng Thị Trang	22/02/2002	Nữ					
4	t0225344	001303044554	Lâm Kiều Trang	03/12/2003	Nữ					
5	t0225345	025303001819	Lê Thị Phương Trang	03/08/2003	Nữ					
6	t0225346	022304002619	Nguyễn Hằng Huyền Trang	19/12/2004	Nữ					
7	t0225347	033303000520	Nguyễn Hồng Trang	09/11/2003	Nữ					
8	t0225348	001304003179	Nguyễn Huyền Trang	20/07/2004	Nữ					
9	t0225349	010303003441	Nguyễn Ngân Trang	15/08/2003	Nữ					
10	t0225350	001303048100	Nguyễn Quỳnh Trang	01/10/2003	Nữ					
11	t0225351	001303027719	Nguyễn Thu Trang	24/02/2003	Nữ					
12	t0225352	038303022215	Nguyễn Thuỳ Trang	20/05/2003	Nữ					
13	t0225353	001303034245	Nguyễn Thuỳ Trang	09/8/2003	Nữ					
14	t0225354	035303006707	Phạm Thị Huyền Trang	27/09/2003	Nữ					
15	t0225355	001303001268	Phạm Thu Trang	10/04/2003	Nữ					
16	t0225356	036302008813	Phan Thị Trang	27/05/2002	Nữ					
17	t0225357	036303009129	Trần Huyền Trang	24/08/2003	Nữ					
18	t0225358	008303000376	Vũ Huyền Trang	29/08/2003	Nữ					
19	t0225359	051303011988	Đinh Thị Tre	10/02/2003	Nữ					
20	t0225360	054201006447	Phan Tấn Trì	30/08/2001	Nam					

Tổng số:.....bài

Giám thị 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH PHÒNG THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
Đợt thi 02 năm 2025

Phòng thi:P706			Ngày thi: 13/04/2025						
			Ca thi: Ca 10 Thời gian thi: 15h10' - 16h40'						
STT	SBD	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Bài thi		Ký nộp	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành		
1	t0225381	001303050196	Ngô Thanh Vân	24/10/2003	Nữ				
2	t0225382	027303008133	Nguyễn Thị Vân	19/02/2003	Nữ				
3	t0225383	025303011334	Trần Thảo Vân	18/10/2003	Nữ				
4	t0225384	024203012212	Bùi Quang Văn	02/02/2003	Nam				
5	t0225385	044304002600	Nguyễn Thị Uyên Vi	09/09/2004	Nữ				
6	t0225386	001203010876	Bùi Tuấn Việt	03/12/2003	Nam				
7	t0225387	001203015060	Triệu Bách Việt	29/10/2003	Nam				
8	t0225388	001203024163	Hoàng Thế Vinh	20/09/2003	Nam				
9	t0225389	042304013993	Nguyễn Thị Trà Vinh	04/01/2004	Nữ				
10	t0225390	037203000012	Đỗ Trọng Vĩnh	12/04/2003	Nam				
11	t0225391	017203001493	Bùi Thế Vũ	20/02/2003	Nam				
12	t0225392	035203006449	Cao Đình Vũ	21/04/2003	Nam				
13	t0225393	014304010918	Đinh Thị Hà Vy	06/10/2004	Nữ				
14	t0225394	001302005978	Nguyễn An Vy	06/06/2002	Nữ				
15	t0225395	038303018708	Trần Thị Lệ Xuân	01/06/2003	Nữ				

Tổng số:.....bài

Giám thị 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Ký và ghi rõ họ tên)